

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lê Hải Yến;

2. Ông: Ngô Xuân Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 28/8/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sùng Thị G, sinh năm 2001. Cccd số: 010301004756, cấp ngày 07/11/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L X 2 (nay là thôn P G), xã B N, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng Seo S, sinh năm 1995. Cccd số: 010095007282, cấp ngày 31/10/2025. Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L X 2 (nay là thôn P G), xã B N, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

3. Người phiên dịch của chị Sùng Thị G: Ông Giàng Seo P, sinh năm 1980.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N S, xã B H, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đơn khởi kiện của chị Sùng Thị G đề ngày 25/02/2026, các biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2016 hay năm 2017 chị không nhớ chính xác năm, đến ngày 07/10/2020 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã B N, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống và hiện nay anh S có bồ nên thường xuyên cãi chửi nhau, do vậy mà chị bỏ về bên ngoại, vợ chồng tôi sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Giàng Seo S.

- Về con chung, nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng chị có bốn con chung là các cháu Giàng Minh Q sinh ngày 26/8/2017, cháu Giàng Thị P sinh ngày 20/3/2018, cháu Giàng Thị V sinh ngày 01/02/2020 và cháu Giàng Minh T sinh ngày 29/7/2022. Các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường, từ khi vợ chồng chị ly thân các cháu do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị P; để anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Minh Q, cháu Giàng Thị V và cháu Giàng Minh T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Hiện nay chị làm Công nhân thu nhập bình quân/ tháng được khoảng 9.000.000 đồng, còn anh S làm gì, thu nhập và các điều kiện khác về nuôi con như thế nào chị không rõ.

- Về quan hệ tài sản; quyền và nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đề nghị của bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và giao thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh S nhưng anh S đều cố tình không đến Tòa án để trình bày lời khai cũng như cung cấp các tài liệu, chứng cứ. Do vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

3.1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến Điều 97; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định khi tham gia giải quyết vụ án, đã giao nộp chứng cứ để Tòa án xem xét, giải quyết vụ kiện đảm bảo đúng thời hạn,

được Tòa án tổng đạt các thông báo, thủ tục tố tụng đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

3.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Sùng Thị G được ly hôn với anh Giàng Seo S.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Thị P sinh ngày 20/3/2018 cho chị Sùng Thị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, giao các cháu Giàng Minh Q sinh ngày 26/8/2017, cháu Giàng Thị V sinh ngày 01/02/2020 và cháu Giàng Minh T sinh ngày 29/7/2022 cho anh Giàng Seo S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4. 3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn, anh S có địa chỉ nơi cư trú tại xã B N, tỉnh Lào Cai do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực X - Lào Cai theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao cho nguyên đơn, tổng đạt bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng. Phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 31/7/2026 nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt còn bị đơn Sinh vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 31 tháng 8 năm 2026 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh S đăng ký kết hôn ngày 07/10/2020 tại UBND xã B N, tỉnh Lào Cai, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S có bồ nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, do mâu thuẫn mà từ năm 2025 vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống ly thân. Chị G khởi kiện ly hôn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[3]. Về nuôi dưỡng con khi ly hôn: Quá trình chung sống anh chị có bốn người con chung là các cháu Giàng Minh Q sinh ngày 26/8/2017, cháu Giàng Thị P sinh ngày 20/3/2018, cháu Giàng Thị V sinh ngày 01/02/2020 và cháu Giàng Minh T sinh ngày 29/7/2022, các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường. Ban đầu nguyện vọng của chị G là khi ly hôn để anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả bốn con chung không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con nhưng sau đó chị G thay đổi nguyện vọng là khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị P đến khi cháu P đủ 18 tuổi, để anh S được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Giàng Minh Q, Giàng Thị V và Giàng Minh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Nay chị G đang đi làm công nhân thu nhập bình quân/tháng được khoảng 9.000.000 đồng, còn đối với anh S hiện đang đi làm thuê ở nơi khác có thu nhập. Cả chị G và anh S đều là lao động chính và cùng yêu thương, quý trọng, quan tâm đến con.

Xét chị G và anh S đều quan tâm, yêu thương, chăm sóc tốt cho con và đều là lao động chính có thu nhập; nguyện vọng của cháu Quý khi bố mẹ ly hôn muốn được ở cùng bố, nguyện vọng của cháu P khi bố mẹ ly hôn muốn được ở cùng mẹ, cháu Giàng Thị V sinh ngày 01/02/2020 và cháu Giàng Minh T sinh ngày 29/7/2022 đều chưa đủ 07 tuổi. Cả bốn con chung của anh chị hiện nay đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng và chị G có nguyện vọng được trực tiếp cháu P khi ly hôn để mẹ con có chỗ nương tựa, giúp đỡ nhau về sau. Nên việc giao Giàng Thị P cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; giao các cháu Giàng Minh Q, Giàng Thị V, Giàng Minh T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là phù hợp với quy định tại của Luật hôn nhân và gia đình và các quy định khác của pháp luật.

[4]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, bình đẳng, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau không còn đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sùng Thị G được ly hôn anh Giàng Seo S;

+ Về con chung: Giao cho anh Giàng Seo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Giàng Minh Q sinh ngày 26/8/2017, Giàng Thị V sinh ngày 01/02/2020, Giàng Minh T sinh ngày 29/7/2022 cho đến khi các cháu Quý, Vân, Trường đủ 18 tuổi. Giao cho chị Sùng Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị P sinh ngày 20/3/2018 cho đến khi cháu P 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn;

+ Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6]. *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Chị Sùng Thị G phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7]. Về toàn bộ các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho Sùng Thị G được ly hôn anh Giàng Seo S.

Quan hệ hôn nhân của Sùng Thị G và anh Giàng Seo S chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

Xử: Giao cháu Giàng Thị P sinh ngày 20/3/2018 cho chị Sùng Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P 18 tuổi; Giao các cháu Giàng Minh Q sinh ngày 26/8/2017, Giàng Thị V sinh ngày 01/02/2020, Giàng Minh T sinh ngày 29/7/2022 cho anh Giàng Seo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Quý, Vân, Trường đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000736 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Sùng Thị G đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực X-Lào Cai (2);
- THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND xã B N, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (2);
- Người bvp,lihp của ndđ (bà N);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

